TAND HUYỆN THANH BA **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **90** /2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Phạm Thị Lệ M*** - Sinh năm 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện tại: Khu 7, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh ***Chu Huy L*** - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Lệ M và anh Chu Huy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Lệ M và anh Chu Huy L xác nhận có 02 con chung và tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Phạm Thị Lệ M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Chu Khánh P, sinh ngày 19/10/2014. Anh Chu Huy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Chu Khánh L, sinh ngày 13/9/2006. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia. (Hiện nay cháu L đang ở với anh L, cháu P đang ở với chị M).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Chị Phạm Thị Lệ M và anh Chu Huy L xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị Lệ M nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002177 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Lệ M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân